TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19/4/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiểu Hmõk và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H B, sinh năm 1995, có mặt

Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Y S, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Tr, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H B trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Y S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/9/2015. Sau khi kết hôn được một thời gian đến năm 2019 giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi nhau thường xuyên, do anh Y S ham chơi không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình. Dần dần hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y S .

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là cháu H P, sinh ngày 02/10/2015 và cháu Y D, sinh ngày 31/01/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi

con chung đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh Y S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Y S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H B về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án*: Ngày 16/11/2022, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo và đơn từ chối lựa chọn thủ tục hòa giải tại Tòa án, ngày 21/11/2022 Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, ngày 25/11/2022 nguyên đơn nộp tiền tạm ứng án phí; ngày 29/11/2022 nguyên đơn nộp biên lai thu tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về trình tự thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Y S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H B và anh Y S là hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 18/9/2015. Sau khi kết hôn, chị H B và anh Y S sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị H B và anh Y S đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H B và anh Y S thì địa phương xác định: Chị H B và anh Y S mâu thuẫn cãi nhau, anh Y S đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, chị H B và anh Y S đã sống ly thân.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H B và anh Y S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho chị H B ly hôn anh Y S là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H B và anh Y S có 02 con chung là cháu H P, sinh ngày 02/10/2015 và cháu Y D, sinh ngày 31/01/2019; chị H B có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng chị H B là chính đáng, bản thân cháu H P cũng có nguyện vọng ở với chị H B; mặt khác kết quả xác minh tại địa phương cho thấy cháu H P và cháu Y D đang sinh sống cùng chị H B. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, giao cho chị H B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H P và cháu Y D cho đến khi đủ tuổi thành niên là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H B chưa yêu cầu anh Y S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.4] Về tài sản: Chị H B và anh Y S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị H B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H B được ly hôn với anh Y S .

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu H P, sinh ngày 02/10/2015 và cháu Y D, sinh ngày 31/01/2019 cho chị H B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Anh Y S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H B chưa yêu cầu anh Y S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản: Chị H B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn chị H B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018307 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Anh